

## ***Phẩm 20: CÔNG ĐỨC CỦA ĐỊA BỒ TÁT***

Bồ-tát Ma-ha-tát tu hạnh Bồ-đề có năm việc không thể nghĩ bàn: Một là thương xót tất cả chúng sinh. Hai là vì lợi ích cho chúng sinh nên thọ khổ sinh tử. Ba là dùng phương tiện hay để điều phục chúng sinh. Bốn là phát tâm muốn biết nghĩa khó thâm diệu. Năm là muốn nhận biết thân tức không thể nghĩ bàn. Năm pháp như vậy không cùng chung với tất cả chúng sinh, nên gọi là không thể nghĩ bàn. Bồ-tát Ma-ha-tát lại có năm việc không thể nghĩ bàn: Bồ-tát Ma-ha-tát vì tạo lợi ích cho các chúng sinh nên thọ nhân khổ, vì thọ nhân khổ nên được thọ an lạc, do thọ an lạc nên thành tựu đầy đủ pháp không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Bồ-tát quán sinh tử là hoạn nạn, Niết-bàn là tịch tĩnh, vì chúng sinh nên không ưa chứng đắc Niết-bàn mà lại lưu chuyển trong sinh tử. Đây gọi là thọ lạc. Do thọ lạc nên thành tựu đầy đủ pháp không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Bồ-tát ưa ở chỗ vắng lặng yên ổn, vì các chúng sinh mà diễn thuyết chánh pháp. Đây gọi là thọ lạc. Do thọ lạc nên thành tựu đầy đủ pháp không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì chúng sinh nên thực hành sáu pháp Ba-la-mật cũng không mong cầu quả báu của sáu pháp Ba la mật. Đây gọi là thọ lạc. Do thọ lạc nên thành tựu đầy đủ pháp không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát mưu toan sự nghiệp cho người như làm việc cho mình, tâm tùy thuận vui vẻ không từ lao khổ. Đây gọi là thọ lạc. Do thọ lạc nên thành tựu đầy đủ pháp không thể nghĩ bàn. Trên đây là năm việc làm, đạt được pháp không thể nghĩ bàn của Bồ-tát.

Bồ-tát lại có năm việc đối với chúng sinh tâm luôn bình đẳng: Một là lúc ban đầu phát tâm Bồ-đề, khắp vì tất cả, chẳng phải vì một người. Đây gọi là bình đẳng. Hai là Bồ-tát lúc tu tập đại bi, khắp vì tất cả, chẳng phải vì một người. Đây gọi là bình đẳng. Ba là lúc Bồ-tát tu tập một loại địa, khắp vì tất cả, chẳng phải vì một người. Đây gọi là bình đẳng. Bốn là Bồ-tát quán khắp mười hai nhân duyên, tất cả là có. Đây gọi là bình đẳng. Năm là Bồ-tát lúc cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, khắp vì tất cả, chẳng phải vì một người. Đây gọi là bình đẳng.

Bồ-tát Ma-ha-tát lại có năm việc làm lợi ích cho chúng sinh: Một là dạy tu chánh mạng. Hai là dạy tập phương tiện của việc đời. Ba là thấy người nghèo khó tìm phương tiện dạy họ khiến phá trừ nghèo khổ. Bốn là vì người thượng thiện mà thuyết giảng đạo chân thật. Năm là vì người của ba thừa mà thuyết giảng pháp ba thừa. Đây gọi là năm sự lợi ích.

Chúng sinh có năm pháp để báo ân Bồ-tát: Một là thọ trì pháp thiện và tất cả giới cấm. Hai là người bản cùng thọ nhận lời dạy rồi y theo đấy thực hành, phá trừ sự bản cùng. Ba là cúng dường Tam bảo. Bốn là ở chỗ Bồ-tát nghe pháp rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải nói, chuyển dạy cho người khác. Năm là thấy người thọ trì liền cung kính cúng dường. Bồ-tát Ma-ha-tát thực hành đạo Bồ-đề, chí tâm lập nguyện thường cầu năm việc: Một là thường nguyện thế gian có Phật ra đời. Hai là thường nguyện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Ba là thường nguyện tìm cầu pháp tạng và luận tạng của Bồ-tát. Bốn là thường nguyện sẽ được giải thoát. Năm là thường nguyện quyến thuộc thành tựu.

Bồ-tát lại có năm việc làm lợi ích cho các chúng sinh, như trong năm phẩm tự lợi lợi tha đã nói. Bồ-tát lại có năm việc mau chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng: Một là hộ trì chánh pháp. Hai là tu hành hạnh thiện. Ba là có lực trí tuệ. Bốn là chuyên tâm tịch tĩnh. Năm là nhất định đạt được tánh Bồ-tát.

Hộ trì chánh pháp tức là Bồ-tát hộ trì đầy đủ Đà-la-ni, từ người khác nghe pháp mau được hiểu rõ. Lại nữa, Bồ-tát đầy đủ hộ niệm, do hộ niệm nên thọ pháp không quên. Lại nữa, Bồ-tát đầy đủ hộ trì trí tuệ, do hộ trì trí tuệ nên phân biệt pháp giới. Lại nữa, Bồ-tát đầy đủ tâm hộ trì điều phục các căn. Lại nữa, Bồ-tát đầy đủ hộ trì tha tâm, tùy người mà thực hành. Đây gọi là hộ pháp tu hành hạnh thiện. Bồ-tát đối với pháp thuận giải thuận thuyết, thường tu pháp thiện, bốn tâm vô lượng, nguyện hồi hướng nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là hạnh thiện.

Lực trí tuệ tức là Bồ-tát Ma-ha-tát từ lúc ban đầu phát tâm cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là lực trí tuệ.

Chuyên tâm tịch tĩnh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát dùng mười pháp thanh tịnh cúng dường Như Lai. Đây gọi là tịch tĩnh.

Nhất định chứng đắc tánh Bồ-tát tức là Bồ-tát trụ nơi một loại địa, không có thói chuyển. Đây gọi là nhất định chứng đắc tánh Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát có năm việc khiến cho pháp thiện tổn giảm: Một là không thể cúng dường đối với pháp và người thuyết pháp. Hai là phóng dật biếng nhác. Ba là ưa dấy khởi phiền não, tâm động không yên. Bốn là đối với Bồ-tát đồng hạng tâm sinh kiêu mạn. Năm là đối với tạng Bồ-tát lại giải nghĩa điên đảo.

Bồ-tát có năm việc làm cho pháp thiện tăng trưởng: Một là cúng dường đối với pháp và người thuyết pháp. Hai là thâm nhiếp tâm hành

ting tấn. Ba là có khởi phiền não, tâm dốc trừ diệt. Bốn là đối với Bồ-tát đồng hạng tâm sinh cung kính. Năm là đối với tạng Bồ-tát luôn tùy thuận giải nghĩa.

Có năm việc thật chẳng phải là Bồ-tát, giả danh Bồ-tát, thật chẳng phải Sa-môn, giả danh bậc phạm hạnh, không đắc giới Bồ-tát, không cùng ở chung: Một là tánh ác. Hai là hộ trì người hủy giới. Ba là không được thiên định mà hiển bày tướng được thiên. Bốn là tự nuôi sống bằng tà mạng. Năm là thấy người có trí sinh tâm ganh ghét, phỉ báng.

Có năm việc đúng thật là Bồ-tát, thật gọi là Sa-môn, thật gọi là bậc phạm hạnh, đắc giới Bồ-tát, được cùng ở chung: Một là tánh thiện điều hòa. Hai là đối trị người hủy giới. Ba là thật đắc thiên định, không hiện bày tướng. Bốn là tự sống bằng chánh mạng. Năm là thấy người có trí sinh tâm hoan hỷ, khen ngợi.

Bồ-tát Ma-ha-tát giáo hóa chúng sinh có mười điều: Một là vì phá trừ pháp ác. Hai là vì biết pháp giới. Ba là không tái phạm. Bốn là phạm rồi xấu hổ sám hối. Năm là điều phục các căn. Sáu là không phóng dật. Bảy là xa lìa tri thức ác. Tám là ở chỗ vắng lặng. Chín là xa lìa phiền não. Mười là được giải thoát.

Thọ ký cho Bồ-tát có sáu việc: Một là định có tánh Bồ-tát mà chưa phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Hai là chưa có tánh Bồ-tát mà phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Ba là có tánh Bồ-tát và phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Bốn là ở trong vô lượng đời vì Bồ-đề mà tu hành hạnh thiện. Năm là quyết định chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng mà không nói thời định. Sáu là nhất định chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, cũng nói thời định.

Có ba việc Bồ-tát quyết định chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng: Một là định có tánh. Hai là được tâm bất thối. Ba là phạm làm việc đều vì chúng sinh nên sinh khởi chủng tử của pháp thiện, Bồ-tát do ba việc này nhất định được Phật thọ ký.

Bồ-tát Ma-ha-tát nếu tạo đủ năm việc thì không chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng: Một là không phát tâm Bồ-đề. Hai là không có tâm thương xót. Ba là không siêng năng tinh tấn. Bốn là không kính trọng giới. Năm là không biết tất cả việc ở thế gian. Bồ-tát nếu có đủ năm việc như vậy, thì không chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nếu nói có năm pháp như vậy mà vẫn chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, thật không có việc ấy.

Có năm việc Bồ-tát thường tu tập: Một là không phóng dật. Hai là vì phá bỏ sự bận rộn khổ cho chúng sinh. Ba là cúng dường Tam

bảo. Bốn là chí tâm trì giới có phạm liền hiểu biết. Năm là làm được việc thiện đều hồi hướng nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Ma-ha-tát có mười pháp hơn tất cả pháp: Một là tánh Bồ-tát hơn tất cả tánh. Hai là ban đầu phát tâm Bồ-đề hơn tất cả sự phát tâm ở thế gian và xuất thế gian. Ba là Tinh tấn Ba-la-mật và Trí tuệ Ba-la-mật hơn tất cả các thứ Ba-la-mật. Bốn là dùng lời nhu hòa thấu nhiếp các pháp hơn cả các sự thấu nhiếp khác. Năm là Như Lai hơn tất cả chúng sinh. Sáu là tâm bi hơn tất cả tâm vô lượng. Bảy là chỗ tu tứ thiền hơn tất cả thiền. Tám là Tam-muội Không hơn tất cả Tam-muội. Chín là định diệt tận hơn tất cả định diệt. Mười là phương tiện thanh tịnh hơn tất cả phương tiện.

Có bốn việc chỉ có Phật và Bồ-tát mới có thể lưu hành khắp không phải sa môn, bà la môn, thiên ma, phạm v.v... có thể lưu hành khắp. Nếu từ Phật nghe thì có thể lưu hành khắp: Một là pháp lưu hành khắp. Hai là thật lưu hành khắp. Ba là phương tiện lưu hành khắp. Bốn là thừa lưu hành khắp.

Pháp lưu hành khắp tức là lần lượt diễn nói mười hai bộ kinh.

Thật lưu hành khắp có một thứ, đó là không vọng ngữ. Lại có hai thứ là Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế. Lại có ba thứ là tướng thật, khẩu thật, và hành thật. Lại có bốn thứ, đó là khổ, tập, diệt, đạo. Lại có năm thứ: Một là nhân thật. Hai là quả thật. Ba là trí thật. Bốn là biết cảnh giới thật. Năm là vô thượng thật. Lại có sáu thứ: Một là thật thật. Hai là hư vọng thật. Ba là trí thật. Bốn là xa lìa thật. Năm là chứng thật. Sáu là tu thật. Lại có bảy thứ: Một là ái thật. Hai là khổ thật. Ba là giải thoát thật. Bốn là pháp thật. Năm là hiểu thật. Sáu là Thánh thật. Bảy là phi Thánh thật. Lại có tám thứ: Một là hành khổ thật. Hai là khổ khổ thật. Ba là sinh khổ thật. Bốn là diệt thật. Năm là phiền não thật. Sáu là giải thoát thật. Bảy là hạnh thiện thật. Tám là quả thiện thật. Lại có chín thứ: Một là vô thường thật. Hai là khổ thật. Ba là bất tịnh thật. Bốn là Không thật. Năm là vô ngã thật. Sáu là hữu ái thật. Bảy là đoạn ái thật. Tám là đoạn phương tiện hai ái thật. Chín là hữu dư Niết-bàn thật. Lại có mười thứ: Một là chẳng phải phần mà gắng làm khổ thật. Hai là bản cùng khổ thật. Ba là bốn đại không điều hòa khổ thật. Bốn là ái biệt ly khổ thật. Năm là oán ghét gặp nhau khổ thật. Sáu là nghiệp thật. Bảy là quả báo thật. Tám là phiền não thật. Chín là khéo tư duy thật. Mười là chánh kiến thật. Mười thứ trên đây gọi là thật lưu hành khắp.

Phương tiện lưu hành khắp tức như trong phẩm phương tiện thuyết.

Thừa lưu hành khắp tức là thừa Thanh văn, thừa Duyên giác, thừa Bồ-tát và Phật thừa.

Bồ-tát Ma-ha-tát quán tất cả phương tiện có năm thứ vô lượng: Một là cõi chúng sinh vô lượng. Hai là thế giới vô lượng. Ba là pháp giới vô lượng. Bốn là cảnh giới điều phục vô lượng. Năm là phương tiện điều phục vô lượng.

Cõi chúng sinh tức có sáu mươi mốt thứ. Bồ-tát trụ ở địa hỷ, quán cõi chúng sinh chuyển làm vô lượng.

Thế giới vô lượng nghĩa là có vô lượng tên gọi về thế giới, như thế giới này gọi là Ta bà, Phạm thiên gọi là chủ Ta bà.

Pháp vô lượng tức là thiện, bất thiện, và vô ký, chuyển làm vô lượng.

Điều phục vô lượng: Có một thứ đó là điều phục. Lại có hai thứ là đầy đủ phiền não và không đầy đủ phiền não. Lại có ba thứ là căn cơ bậc thượng, trung và hạ. Lại có bốn thứ là Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Phệ-xá và Thủ-đà-la. Lại có năm thứ là nhiều sân, nhiều tham, nhiều si, nhiều mạn, nhiều giác quán ác. Lại có sáu thứ: xuất gia, tại gia, chưa thành thực, đã thành thực, chưa giải thoát, đã giải thoát. Lại có bảy thứ: Một là nghe rồi liền hiểu. Hai là do thí dụ mà được hiểu. Ba là một câu hiểu một câu. Bốn là một chữ hiểu một chữ. Năm là hiện tại thành thực. Sáu là đời sau thành thực. Bảy là tùy nhân duyên mà thành thực. Lại có tám thứ, đó là tám bộ chủng. Lại có chín thứ: Một là Như Lai điều phục. Hai là Thanh văn điều phục. Ba là Duyên giác điều phục. Bốn là Bồ-tát điều phục. Năm là khó điều phục. Sáu là dễ điều phục. Bảy là lời nhu hòa điều phục. Tám là quả trách điều phục. Chín là dùng lời nhu hòa quả trách điều phục. Lại có mười thứ: Một là địa ngục. Hai là ngạ quỷ. Ba là súc sinh. Bốn là trời thuộc dục giới, cõi người. Năm là trung ấm. Sáu là sắc. Bảy là vô sắc. Tám là tưởng. Chín là vô tưởng. Mười là phi tưởng, phi phi tưởng. Trên đây là năm mươi lăm thứ quán tác vô lượng.

Chúng sinh giới và điều phục giới có gì khác nhau? Chúng sinh giới hoàn toàn không phân biệt có tánh hay không tánh. Điều phục giới thì phân biệt có tánh và không tánh. Phương tiện điều phục vô lượng tức như trong phẩm đầu đã thuyết, nên Bồ-tát có năm thứ vô lượng này thấu lấy tất cả phương tiện.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn nhận biết chân thật phải cầu bốn việc: Một là suy cầu nơi vật. Hai là suy cầu nơi tên. Ba là suy cầu nơi tánh. Bốn là suy cầu phân biệt. Bốn việc như vậy cũng như trước đã nói. Chư

Phật Bồ-tát vì chúng sinh thuyết pháp có năm việc: Một là lúc thuyết giảng liền tỏ ngộ bốn đế. Hai là lúc thuyết giảng tức được giải thoát. Ba là lúc thuyết giảng tức được phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Bốn là lúc thuyết giảng được nhấn nhục của Bồ-tát. Năm là chúng sinh nghe rồi thì thọ trì, đọc tụng biên chép giải nói, hộ trì chánh pháp. Đây gọi là chư Phật Bồ-tát vì chúng sinh thuyết pháp, được công đức lớn không thể nghĩ bàn.

Thế nào gọi là Đại thừa? Có bảy việc lớn nên gọi là Đại thừa: Một là pháp lớn, tức pháp của Bồ-tát ở trong mười hai bộ kinh là tối đại tối thượng nên gọi là Phương đẳng. Hai là tâm lớn, nghĩa là phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Ba là hiểu biết lớn, nghĩa là tạng Bồ-tát, kinh Phương đẳng. Bốn là thanh tịnh lớn, tức Bồ-tát phát tâm rồi tâm ấy thanh tịnh, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Năm là trang nghiêm lớn, tức là Bồ-tát đầy đủ công đức trang nghiêm, trí tuệ trang nghiêm, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Sáu là thời gian lớn, tức là Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bồ-đề vô thượng, trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp tu hành khổ hạnh. Bảy là đầy đủ lớn, tức là Bồ-tát đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Pháp lớn, tâm lớn, hiểu biết lớn, thanh tịnh lớn, trang nghiêm lớn, thời gian lớn, sáu thứ lớn như vậy gọi là nhân, đầy đủ lớn gọi là quả.

Có tám pháp có thể thấu tóm tất cả Đại thừa: Một là diễn nói pháp tạng Bồ-tát. Hai là thuyết giảng nghĩa của tạng Bồ-tát. Ba là nói về chư Phật Bồ-tát không thể nghĩ bàn trong tạng Bồ-tát. Bốn là suy nghĩ ý nghĩa trong ấy. Năm là tu tập ý nghĩa, sáu được đầy đủ nghĩa. Bảy là được quả tu tập. Tám là hiểu nghĩa sâu xa. Bồ-tát Ma-ha-tát học tám pháp như vậy, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát tu học Bồ-đề của Bồ-tát gồm có mười thứ: Một là tánh trụ. Hai là nhập. Ba là tâm bất tịnh. Bốn là tâm tịnh. Năm là không thành thực. Sáu là thành thực. Bảy là không định. Tám là định. Chín là một đời chứng đắc. Mười là hiện thân đạt được tánh định. Tâm tịnh học các pháp, đây gọi là trụ. Phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng gọi là nhập, người nhập chưa đắc địa tịnh nên gọi là bất tịnh, đắc địa tịnh rồi thì gọi là tịnh. Người tịnh lúc chưa nhập địa rốt ráo thì gọi là chưa thành thực, nhập địa rốt ráo rồi thì gọi là thành thực. Người thành thực chưa nhập định địa nên gọi là bất định, nhập rồi thì gọi là định. Thành thực có hai thứ: Một là một đời chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Hai là hiện thân chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Mười thứ như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể thọ

giới Bồ-tát, thực hành giới Bồ-tát, mười thứ này Bồ-tát thâm nhiếp tất cả Bồ-tát. Nếu có thể chí tâm thọ trì, tu hành giới Bồ-tát thì gọi là Bồ-tát, gọi là Ma-ha-tát, gọi là người trí, gọi là dũng mãnh, gọi là vô thượng, gọi là Phật tử, gọi là Phật trì, gọi là đại thắng, gọi là Phật giới, gọi là vô úy, gọi là đại Thánh, gọi là Thương chủ, gọi là thuyền trưởng, gọi là đại danh xưng, gọi là thương xót, gọi là đại công đức, gọi là tự tại, gọi là pháp trì. Đây là không thể nghĩ bàn, gọi là có thể nhận biết về vô lượng thế giới trong mười phương, như xem quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay.

Nếu có người nói: Ta là Bồ-tát, không thọ giới Bồ-tát, không thể chí tâm thực hành giới Bồ-tát, nhưng sinh tâm tín, phải biết là Bồ-tát sắp chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nếu có người nói ta là Bồ-tát, không thể chí tâm thọ trì giới Bồ-tát, nhưng tâm không sinh tín. Đây gọi là Bồ-tát danh tự, thật lâu mới chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nếu có người nói ta là Bồ-tát, thọ trì giới Bồ-tát, chí tâm tu hành, tin giới Bồ-tát. Đây gọi là vào trong mười thứ của Bồ-tát, không lâu nhất định sẽ chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nếu có người nói ta là Bồ-tát, thọ giới Bồ-tát, hủy giới đã thọ, tâm không sinh tín. Đây gọi là Bồ-tát Chiên-đà-la, không gọi là Bồ-tát, không gọi là nghĩa Bồ-tát.

\*\*\*\*\*